

Án số: 108/2017/HSST

Ngày 13 - 7 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thu Phương - Trưởng phòng giáo dục, UBND TP Thái Bình
2. Ông Hoàng Văn Đức - Trưởng phòng y tế công cộng, Trung tâm y tế thành phố Thái Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2017/QĐXX - ST ngày 29 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

ĐẶNG XUÂN T, sinh ngày 26/12/1986 tại Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trín độ văn hóa: 9/12; Con ông Đặng Danh T và bà Vũ Thị P; Có vợ là Nguyễn Phan Ngọc D đang sống ly thân và có 01 con chung sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2017 đến ngày 01/4/2017 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1969; trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh T.

2. Chị Đào Thị H, sinh năm 1979; trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh T.
(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T
(có mặt)

2. Anh Đặng Minh H, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T
(có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T
(có mặt).

4. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã V, thành phố T
(Vắng mặt).

5. Ông Đặng Danh T, sinh năm 1957; trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T.
(có mặt).

6. Chị Trần Thị M, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T.
(vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Bùi Thị L - sinh năm 1946; trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 11/3/2017 và 22/3/2017, Đặng Xuân T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản ở thôn Đ, xã V, thành phố T, cụ thể như sau:

* *Vụ thứ nhất:* Khoảng 23 giờ ngày 11/3/2017, Đặng Xuân T đi bộ quanh thôn Đ, xã V, thành phố T mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi T đi đến cổng nhà chị Đặng Thị H, sinh năm 1969 ở cùng thôn thì phát hiện thấy cổng nhà chị H không khóa, T liền mở cổng đi vào đến cửa đại nhà chị H thì thấy cửa cài then, khóa cửa ở trạng thái mở. T mở cửa, đi qua phòng khách vào buồng ngủ nhà chị H lục tìm và lấy: 01 chiếc ấm điện đun nước nhãn hiệu ĐẠT TUỜNG; 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu FULCRUM; 01 chiếc quạt treo tường nhãn hiệu CHINGHAI để trên mặt tủ; 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu FUJIFAN để dưới nền nhà; quay ra phòng khách T lấy 01 chiếc tivi nhãn hiệu KAIHONG 21 inch; 01 chiếc đồng hồ tranh thêu chữ thập kích thước 70x50 cm khung bằng gỗ và 02 bức tranh thêu chữ thập kích thước 70x50cm khung bằng gỗ; sau đó T đi xuống bếp nhà chị H lấy 01 chiếc vỏ bình gas bằng kim loại sơn màu xanh nhãn hiệu VIỆT XÔ GAS. T chia số tài sản trên làm 04 phần rồi lần lượt mang về cất giấu tại chuồng lợn sau nhà mình. Sau đó

trong buổi chiều ngày 12/3/2017, T mang chiếc nồi cơm điện và chiếc quạt treo tường đến bán cho anh Đặng Văn T, sinh năm 1982 ở cùng thôn làm nghề mua bán và sửa chữa đồ điện dân dụng được 70.000 đồng; mang chiếc đồng hồ và 02 bức tranh thêu bán cho anh Đặng Văn H, sinh năm 1977 ở thôn T, xã V, thành phố T được 200.000 đồng; mang vỏ bình gas đến bán cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 ở cùng thôn làm nghề mua bán gas và bếp gas được 120.000 đồng; mang chiếc quạt cây cùng chiếc ấm điện đến bán cho anh Đặng Minh H, sinh năm 1967, ở cùng thôn làm nghề sửa chữa và mua bán đồ điện dân dụng được 200.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc tivi T để ở phòng khách để sử dụng. Tổng tài sản T trộm cắp của gia đình chị Đặng Thị H trị giá 2.580.000 đồng.

* *Vụ thứ hai:* Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/3/2017, Đặng Xuân T đi bộ đến cổng nhà chị Đào Thị H, sinh năm 1979 ở cùng thôn thì thấy cổng nhà chị H khóa bằng khóa dây, không có ai ở nhà, xung quanh vắng người. T liền trèo qua tường đầu đi qua sân đến cửa đại nhà chị H thì thấy cửa có 02 lớp, đang được khóa bằng khóa Việt Tiệp. Tiêm quan sát thấy bên bờ tường hiên nhà chị H có 01 chiếc chìa khóa Việt Tiệp nên lấy tra vào ổ khóa thì thấy mở được khóa. T mở cửa đi vào trong buồng ngủ của chị H mở tủ gỗ lục tìm và lấy 01 quạt tản gió nhãn hiệu Điện Cơ 91 - Bộ quốc phòng; 01 túi nilon treo trên móc quần áo, bên trong có 05 chiếc bông hoa tai bằng kim loại (02 chiếc màu trắng, 03 chiếc màu vàng), 01 máy bơm nước đã cũ nhãn hiệu BAO XIANG PAI để ở cạnh tủ. Sau đó T mang số tài sản trên ra ngoài, khóa cửa lại, để chìa khóa vào vị trí cũ rồi mang máy bơm và quạt điện đến bán cho anh Đặng Văn T, sinh năm 1982 ở cùng thôn làm nghề mua bán và sửa chữa đồ điện dân dụng được 140.000 đồng, còn 05 chiếc bông tai T mang về để trên nóc tủ trong buồng ngủ của T. Trong lúc T đến nhà anh T bán tài sản đã trộm cắp thì chị Đào Thị H đi xe máy về nhà để xe máy ở phòng khách và treo chùm chìa khóa xe máy ở móc áo trên tường trong phòng ngủ rồi khóa cửa lại, để chùm chìa khóa ở chỗ cũ và tiếp tục đi làm. Ngay sau khi T về nhà cất 05 chiếc bông tai, T liền quay lại nhà chị Đào Thị H dùng 02 tay đẩy mạnh làm khóa cửa bung ra, T đi vào trong lấy chìa khóa cửa vẫn để ở vị trí cũ mở cửa đi vào trong nhà thấy có 01 xe máy để ở phòng khách, T vào trong buồng ngủ lục tìm và lấy chùm chìa khóa xe máy ra mở cốp xe máy lục tìm và lấy 01 tập tiền để ở trong túi áo khoác cất giấu vào túi quần bên phải sau đó cầm lấy chùm chìa khóa xe máy và đi ra khỏi nhà khóa cửa lại để chìa khóa nhà lại vị trí cũ, khi đi ra đến cổng nhà chị H, T bắt 20 con gà giống bỏ vào chiếc bao xác rắn mang về nhà mình thả ở chuồng lợn, trên đường đi T làm rơi mất chùm chìa khóa xe máy đã lấy của gia đình chị H. T vào nhà lấy số tiền đã trộm cắp được ra kiểm tra thì thấy có 4.000.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 17 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). T lấy ra 1.100.000 đồng cho vào túi quần bên phải để chi tiêu, số tiền còn lại 2.900.000 đồng

T cất vào túi quần và treo ở móc quần áo. Tổng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp của gia đình chị Đào Thị H là 4.670.000đồng.

Cơ quan điều tra đã quản lý các tài sản, đồ vật gồm:

- Quản lý tại nhà chị Đào Thị H: 01chiếc chìa khóa và 01 chiếc khóa Việt Tiệp đã cũ, 01 khóa dây đã cũ (loại khóa ngang) và 01 áo khoác màu đỏ đã cũ

- Thu trên móc treo quần áo trong nhà T 01 quần trẻ em bằng vải màu vàng, trong có số tiền 2.900.000 đồng; Thu tại chuồng lợn nhà T 20 con gà giống; thu tại nóc tủ trong buồng nhà T 05 chiếc bông tai bằng kim loại, 02 chiếc màu trắng, 03 chiếc màu vàng (Đối với 05 chiếc bông tai trên, ngày 12/4/2017, Tổng công ty vàng Agribank Việt Nam đã có công văn số 32/AJC/ CV- KD trả lời 05 chiếc bông hoa tai trên không có vàng và bạc nên không có giá trị).

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T tự giao nộp: 01 quạt điện (loại quạt tản gió) vỏ bằng nhựa màu trắng - xám, trên vỏ có dán tem ĐIỆN CƠ 91 - BỘ QUỐC PHÒNG, 01 máy bơm nước đã cũ, 01 nồi cơm điện nhãn hiệu FULCRUM đã cũ, 01 quạt điện loại treo tường nhãn hiệu CHINGHAI đã cũ.

- Anh Đặng Minh H, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T tự giao nộp 01 ấm điện nhãn hiệu ĐẠT TUỜNG đã cũ, 01 quạt cây nhãn hiệu điện cơ FUJIFAN đã cũ.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T tự giao nộp: 01 vỏ bình gas bằng kim loại sơn màu xanh, nhãn hiệu VIỆT XÔ GAS đã cũ.

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã V, thành phố T tự giao nộp: 01 đồng hồ tranh thêu chữ thập, khung gỗ kích thước 70x50cm, 02 bức tranh thêu chữ thập, khung gỗ kích thước 70x50cm.

- Đặng Xuân T tự giao nộp số tiền 625.000 đồng.

- Bà Vũ Thị P (mẹ đẻ T) tự giao nộp 01tivi nhãn hiệu KAIHONG 21inch đã cũ.

- Ông Đặng Danh T (bố đẻ T) tự giao nộp 475.000 đồng để khắc phục hậu quả cho T.

Quá trình điều tra, chị Đào Thị H còn khai ngoài số tài sản bị T chiếm đoạt trên, chị còn bị mất số tiền 30.000.000 đồng để ở khe đệm giường ngủ và 2,9 cây vàng 9999 để ở khe tường trong buồng ngủ của chị. Nhưng T không thừa nhận mình lấy số tiền 30.000.000 đồng và 2,9 cây vàng của chị Đào Thị H và không có tài liệu khác chứng minh T đã trộm cắp số tài sản trên. Chị H khai mất tiền, vàng nhưng không khẳng định là T đã trộm cắp và không yêu cầu T bồi thường số tài sản này. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ kết luận T trộm cắp số tiền, vàng như chị Đào Thị H khai nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 103/KSĐT ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Đặng Xuân T về tội Trộm cắp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/3/2017.

Về xử lý vật chứng và thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất, không có ý kiến gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay như đã khai trước cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa của người bị hại chị Đào Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, phù hợp lời khai người bị hại chị Đặng Thị H (BL số 54-57) và lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H (BL số 82-83), được chứng minh bằng biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL số 90 - 96); Biên bản định giá tài sản, bản kết luận định giá tài sản (BL số 119, 121); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 ngày 11/3/2017, Đặng Xuân T đã lén lút vào nhà chị Đặng Thị H ở thôn Đ, xã V, thành phố T chiếm đoạt tài sản gồm: 01

ấm điện đun nước; 01 nồi cơm điện, 01 quạt điện treo tường hiệu CHINGHAI, 01 quạt cây nhãn hiệu FUJIFAN; 01 tivi nhãn hiệu KAIHONG 21 inch; 01 đồng hồ tranh thêu chữ thập khung bằng gỗ, 02 bức tranh thêu chữ thập khung bằng gỗ; 01 chiếc vỏ bình gas bằng kim loại. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trị giá tài sản là 2.580.000 đồng. Ngoài ra, trưa ngày 22/3/2017, Đặng Xuân T đã lén lút vào nhà chị Đào Thị H ở thôn Đ, xã V, thành phố T chiếm đoạt tài sản gồm: 01 quạt tản gió nhãn hiệu Điện Cơ 91; 01 máy bơm nước đã cũ nhãn hiệu BAO XIANG PAI, 20 con gà giống và số tiền 4.000.000 đồng cùng 01 túi nilon treo trên móc quần áo trong 05 chiếc bông hoa tại bằng kim loại (02 chiếc màu trắng, 03 chiếc màu vàng), trị giá tài sản là 4.670.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của những người bị hại mà bị cáo đã chiếm đoạt là 7.250.000 đồng.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử ở khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. ...”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với bị cáo:

Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của hai chủ sở hữu khác nhau, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Song cũng xét, sau khi bị bắt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại hạn chế hậu quả, gia đình đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho người bị hại, khắc phục hậu quả, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g; p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tình chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử lên mức án trên mức khởi điểm khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các anh Đặng Văn T, anh Đặng Minh H, chị Nguyễn Thị T, anh Đặng Văn H là những người đã mua tài sản của T nhưng không biết số tài sản trên do T trộm cắp được nên việc cơ quan điều tra không xử lý những người này là phù hợp. Anh Đặng Văn T, anh Đặng Minh H, chị Nguyễn Thị T, anh Đặng Văn H không yêu cầu T phải bồi thường số tiền họ đã bỏ ra để mua tài sản của T. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 730.000 đồng là tiền do bán tài sản phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với tài sản(30.000.000đồng và 2,9 cây vàng 9999) chị Đào Thị H khai bị mất trộm. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa T đều không thừa nhận mình lấy số tiền và vàng trên của gia đình chị Đào Thị H. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xác định T trộm cắp số tiền và vàng trên, tại phiên tòa chị Đào Thị H không khẳng định T đã trộm cắp và không yêu cầu T bồi thường số tài sản này, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01chiếc ấm điện đun nước nhãn hiệu ĐẠT TUỜNG; 01chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu FULCRUM; 01 chiếc quạt treo tường nhãn hiệu CHINGHAI; 01chiếc quạt cây nhãn hiệu FUJIFAN; 01 chiếc tivi nhãn hiệu KAIHONG 21inch; 01chiếc đồng hồ tranh thêu chữ thập; 02 bức tranh thêu chữ thập; 01 chiếc vỏ bình gas bằng kim loại nhãn hiệu VIỆT XÔ GAS cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị H. Trả lại cho chị Đào Thị Hương 01quạt tản gió nhãn hiệu Điện Cơ 9, 01máy bơm nước đã cũ nhãn hiệu BAO XIANG PAI, 20 còn gà giống, và số tiền 4.000.000 đồng; trả lại cho cháu Trần Thị M (con gái chị Đào Thị H) 05 chiếc bông tai bằng kim loại. Chị Đặng Thị H, chị Đào Thị H và cháu Trần Thị M đã nhận đủ số tài sản của mình và không có yêu cầu gì khác.

- Đối với số vật chứng quản lý tại nhà chị Đào Thị H gồm: 01 chiếc khóa Việt-Tiếp đã cũ; 01 khóa dây đã cũ, 01 chiếc chìa khóa Việt-Tiếp đã cũ, 01 áo khoác màu đỏ (loại áo gió) đã qua sử dụng và thu tại nhà T 01 quần trẻ em bằng vải màu vàng. Tại phiên tòa chị Đào Thị H và T không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/3/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc ấm điện đun nước, 01 chiếc nồi cơm điện; 01 chiếc quạt treo tường; 01 chiếc quạt cây; 01 chiếc tivi 21inch; 01 chiếc đồng hồ tranh thêu; 02 bức tranh thêu và 01 vỏ bình gas cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị H. Trả lại cho chị Đào Thị H: 01 quạt tản gió; 01 máy bơm nước; 20 con gà giống và số tiền 4.000.000 đồng và trả lại cho cháu Trần Thị M (con gái chị Đào Thị H) 05 chiếc bông tai bằng kim loại. Chị Đặng Thị H, chị Đào Thị H và cháu Trần Thị M đã nhận đủ số tài sản của mình và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

- Tịch thu 01 chiếc khóa Việt-Tiếp đã cũ; 01 khóa dây đã cũ, 01 chiếc chìa khóa Việt-Tiếp đã cũ, 01 áo khoác màu đỏ (loại áo gió) đã qua sử dụng và 01 quần trẻ em bằng vải màu vàng (như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình) để tiêu hủy.

- Buộc bị cáo Đặng Xuân T phải nộp lại số tiền 730.000 đồng (tiền do bán tài sản phạm tội mà có) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại(chị ĐàoThị H) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm13/7/2017. Người bị hại(chị Đặng Thị H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Sơn

